

SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRUNG TÂM Y TẾ NẬM PỒ

Số: /DS-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nà Hỳ, ngày 16 tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH
Đăng ký người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Trung tâm Y tế Nậm Pồ**
- Địa chỉ: Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên
- Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
 - Các ngày thứ 2, 3, 4, 5, 6 trong tuần:
 - Sáng: 7h00 - 11h30
 - Chiều: 13h30 – 17h00
 - Các ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ tết và ngoài giờ hành chính: Thường trực cấp cứu 24/24h.
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
I. Trung tâm Y tế huyện							
1	Lê Quang Điện	0001214/ĐB-CCHN; 64/QĐ-TTYT	- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; Nội soi đường tiêu hóa trên, nội soi đại tràng, siêu âm, điện não đồ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Giám đốc trung tâm Y tế; Người chịu trách nhiệm chuyên môn; Kiêm nhiệm công tác khám chữa bệnh tại khoa Nội – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
2	Lèng Văn Quân	0001487/ĐB-CCHN; 106/QĐ-SYT;	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó giám đốc; Kiêm nhiệm công tác khám chữa bệnh tại Khoa Ngoại – Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng		
3	Đặng Quang Huân	0001994/ĐB-CCHN; 1288/QĐ-SYT;	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Trưởng khoa khoa Khám bệnh – Cấp cứu – Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật; khám chữa bệnh tại chuyên Tai mũi họng		
4	Khoàng Thị Hiền	001372/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng Phòng TC-HC		
5	Phan Văn Quỳnh	0002011/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng Phòng KH-NV - Điều dưỡng; Kiêm nhiệm công tác điều dưỡng tại khoa Nội – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng		
6	Đỗ Thị Thanh	0002015/ĐB-CCHN; 40/QĐ-TTYY	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ; Chăm sóc sơ sinh	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm – Kiểm soát bệnh tật – HIV/AIDS – Tư vấn và điều trị nghiện chất		
7	Lò Thị Duyên	001378/ĐB-CCHN; 455/QĐ-SYT	- Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên ngành Sản phụ khoa	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sĩ Phòng KH- NV – ĐD, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Khoa Khám bệnh – Cấp cứu – Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật		
8	Điêu Thị Duyên	0001560/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh khoa CSSKSS và Phụ sản		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
9	Lường Thị Hằng	001376/ĐB-CCHN; 1401/QĐ-SYT; 474/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát và thực hiện một số kỹ thuật cơ bản phân tích kết quả xét nghiệm; Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng khoa CSSKSS và Phụ sản	11h30-13h, 17h-21h (Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần); 7h-21h(Thứ 7, Chủ nhật)	
10	Lò Thị Doan	0002020/ĐB-CCHN; 79/QĐ-TTYYT-KHNV	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ; Chăm sóc sơ sinh	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh khoa CSSKSS và Phụ sản	11h30-13h, 17h-21h (Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần); 7h-21h(Thứ 7, Chủ nhật)	
11	Lò Thị Hương Thơm	001369/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ khoa CSSKSS và Phụ sản		
12	Phùng Ông Diện	003473/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sĩ khoa CSSKSS và Phụ sản		
13	Giàng A Chai	002726/ĐB-CCHN; 204/QĐ-SYT 106/QĐ-TTYYT; 136/QĐ-TTYYT; 120/QĐ-TTYYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa mắt; Khám, chẩn đoán, điều trị, thực hiện một số thủ thuật thông thường chuyên khoa Tai - Mũi - Họng; Kỹ thuật ghi, đọc điện não đồ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sỹ khoa Khám bệnh – Cấp cứu – Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
14	Đào Viết Tùng	001373/ĐB-CCHN; 162/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ; Xử lý cấp cứu bệnh Tai mũi họng, khám nội soi Tai mũi họng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ khoa Y tế công cộng		
15	Giàng A Chớ	0001741/ĐB-CCHN; 1121/QĐ-SYT; 399/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Điện tâm đồ trong thực hành lâm sàng; Khám chữa bệnh chuyên Khoa Nội	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Trưởng khoa phụ trách khoa Nội – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	11h30-13h, 17h-21h (Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần); 7h-21h(Thứ 7, Chủ nhật)	
16	Vàng Thị Sùng	002930/ĐB-CCHN; 134/QĐ-TTYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc sơ sinh	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sĩ khoa Khám bệnh – Cấp cứu – Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật		
17	Bùi Thị Lùng	0000109/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng khoa KSNK, kiêm công tác khám chữa bệnh tại khoa Nội – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng		
18	Tao Văn Vui	000545/ĐB-CCHN; 1120/QĐ-SYT;	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Gây mê hồi sức	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng khoa Khám bệnh – Cấp cứu – Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật		
19	Và A Mua	001379/ĐB-CCHN; 1117/QĐ-SYT; 454/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Điện tâm đồ trong thực hành lâm sàng; Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó phụ trách Phòng KH- NV – ĐD; kiêm nhiệm công tác khám chữa bệnh tại Khoa Nội – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng		
20	Phàng A Thịnh	003525/ĐB-CCHN	Theo quy định tại điều 5 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Khoa Nội – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
21	Vũ Xuân Đức	001415/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh – Cấp cứu – Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật		
22	Thùng Văn Đồng	001993/ĐB-CCHN; 200/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Trưởng khoa khoa Ngoại – Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng		
23	Lường Văn Tiến	0002017/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng khoa Ngoại – Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng		
24	Lò Văn Linh	001421/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng khoa Ngoại – Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng		
25	Sùng A Chu	001375/ĐB-CCHN; 1403/QĐ-SYT; 1289/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Phân tích, kết luận kết quả xét nghiệm; Chuyên khoa huyết học truyền máu	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Trưởng khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh		
26	Lường Thị Lập	002710/ĐB-CCHN; 57/QĐTTYT-KHN; 507/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa huyết học truyền máu; Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh		
27	Cà Văn Thương	0002018/ĐB-CCHN;	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Cử nhân xét nghiệm y học khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
28	Giàng A Sàng	002663/ĐB-CCHN; 203/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Trưởng khoa Truyền nhiễm – Kiểm soát bệnh tật – HIV/AIDS – Tư vấn và điều trị nghiện chất		
29	Lèng Thị Bích	002831/ĐB-CCHN; 214/QĐ-TTYYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng khoa Nội – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng		
30	Vì Thị Thu	001368/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ khoa Nội – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng		
31	Nguyễn Thị Vân	0002014/ĐB-CCHN; 1142/QĐ-SYT	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ; Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng khoa Nhi		
32	Lò Thị Thanh Hợp	002964/ĐB-CCHN; 199/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Trưởng khoa Nhi		
33	Nguyễn Thị Hoài	001417/ĐB-CCHN; 41/QĐ-TTYYT	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015; Chăm sóc sơ sinh	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng trưởng khoa Nhi		
34	Đỗ Thị Thu Thủy	0002092/ĐB-CCHN; 215/QĐ-TTYYT	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ; Chăm sóc sơ sinh	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng khoa Nhi		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
35	Lò Nguyên Hoàng	142/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó Trưởng phụ trách khoa Dược-TTB-VTYT		
36	Tráng A Páo	167/CCHN-D-SYT-ĐB	Nhà thuốc; quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; phụ trách công tác dược lâm sàng của cơ sở khám chữa bệnh	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Dược sỹ đại học khoa Dược-TTB-VTYT		
37	Quảng Thị Thành	001430/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh khoa CSSKSS và Phụ sản		
38	Tô Trọng Ngọc Linh	002899/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ khoa Truyền nhiễm – Kiểm soát bệnh tật – HIV/AIDS – Tư vấn và điều trị nghiện chất		
39	Quảng Thị Niên	0002022/ĐB-CCHN	Hộ sinh; Kiểm nhiệm công việc tại khoa CSSKSS và Phụ sản	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh khoa CSSKSS và Phụ sản		
40	Lò Văn Quân	001365/ĐB-CCHN; 198/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sĩ khám chữa bệnh; chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh		
41	Hà Thị Hương	000571/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Kỹ thuật viên xét nghiệm khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
42	Hoàng Thị Hà Như Thủy	001339/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ khoa Truyền nhiễm – Kiểm soát bệnh tật – HIV/AIDS – Tư vấn và điều trị nghiện chất		
44	Chào A Hoàn	003200/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Khoa Ngoại – Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng		
45	Lò Văn Xuân	003314/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh khoa xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh		
46	Giàng A Dừng	003315/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng khoa Khám bệnh – Cấp cứu – Hồi sức và Gây mê – Phẫu thuật		
47	Poòng Văn Tiếp	001345/ĐB-CCHN; 188/QĐ-SYT 63/QĐ-TTYYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; Nội soi đường tiêu hóa trên	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sỹ chuyên khoa I khoa Khám bệnh – Cấp cứu – Hồi sức và Gây mê – Phẫu thuật		
48	Vũ Thị Hồng Tươi	258/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó Trưởng Khoa dược – TTB - VTYT		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
49	Thào A Hòa	256/CCHN-D-SYT-ĐB	Cơ sở bán buôn thuốc, nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó Trưởng Khoa dược – TTB - VTYT		
50	Phạm Thị Nết	565/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã;	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức Khoa dược – TTB - VTYT		
51	Lèng Thị Quý	427/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã;	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức Khoa dược – TTB - VTYT		
52	Cà Văn Phương	540/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã;	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức Khoa dược – TTB - VTYT		
53	Phạm Thanh Trang	566/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức Khoa dược – TTB - VTYT		
54	Phạm Văn Thế	0002026/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh hệ Nội - Nhi	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng phòng phụ trách Phòng dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe		
55	Lường Thi Sinh	0001546/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ phòng TC-HC		
56	Tao Văn Dương	002928/ĐB-CCHN 60/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Nội soi đường tiêu hóa trên	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sĩ khoa Khám bệnh – Cấp cứu – Hồi sức và Gây mê – Phẫu thuật		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
57	Khoàng Văn Thiện	000565/ĐB_CCHN 320/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sĩ khám chữa bệnh; chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh		
58	Thào A Vàng	003541/ĐB-CCHN	Theo quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu – Gây mê phẫu thuật		
59	Khoàng Thị Hải Huyền	003619/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Khoa Nhi		
60	Thào A Chang	000016/ĐB-GPHN	Khám chữa bệnh đa khoa	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sĩ Phòng KH- NV – ĐD; kiêm nhiệm công tác khám chữa bệnh tại Khoa Nhi		
61	Lèng Văn Công	000047/ĐB-GPHN	Khám chữa bệnh đa khoa	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sỹ Khoa Ngoại – Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng		
62	Nguyễn Việt An	001389/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh khoa CSSKSS và Phụ sản		
63	Lò Văn Hải	000546/ĐB-CCHN	Điều dưỡng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu – Gây mê phẫu thuật		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
64	Lương Thị Ngọc Ánh	0000224/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu – Gây mê phẫu thuật		
65	Tòng Thị Dung	0000228/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Khoa Nội – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng		
66	Lò Minh Đức	0000260/ĐB-GPHN	Khám chữa bệnh đa khoa	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sỹ Khoa Nhi		
67	Lò Thị Mai	003566/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sỹ Khoa Nhi		
68	Vũ Mạnh Hùng	515/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã;	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức Khoa dược – TTB - VTYT		
69	Lường Văn Sơn	0000311/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Khoa Nhi		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
70	Chào Pét Seng	0000328/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Khoa Nhi		
71	Vàng Thị Mang	0000327/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Khoa Nội – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng		
72	Chang Xinh Pơ	0000331/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Khoa Ngoại – Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng		
73	Lèng Thị Hiền	0000125/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Khoa Ngoại – Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng		
74	Dương Thanh Thủy	0000325/ĐB-GPHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Cử nhân xét nghiệm y học khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh		
75	Nguyễn Anh Thịnh	0000324/ĐB-GPHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Cử nhân xét nghiệm y học khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
75	Thào A Già	003267/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sĩ Khoa nhi		Đi học
II. Trạm Y tế xã Nà Bùng							
1	Quảng Văn Tinh	0001529/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó Trưởng Trạm phụ trách TYT		
2	Giảng A Sung	0001519/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng Trạm Y tế		
3	Lò Văn Cường	0001138/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
4	Lò Thị Dung	00139/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Trạm Y tế		
5	Lò Thị Nguyễn	001387/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Trạm Y tế		
6	Lù Văn Lâm	0001513/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng Trạm Y tế; Người chịu trách nhiệm chuyên môn		
7	Ngân Văn Đức	0001765/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng Trạm Y tế		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
8	Lò Thị Tinh	001416/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Trạm Y tế		
9	Cà Văn Chiến	0002008/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
10	Phạm Thanh Trang	566/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Dược sỹ Trạm Y tế		
11	Quảng Thị Niên	0002022/ĐB-CCHN	Hộ sinh; Kiểm nhiệm công việc tại khoa CSSKSS và Phụ sản	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh khoa CSSKSS và Phụ sản		
12	Vàng A Công	0000334/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Trạm Y tế		
III. Trạm Y tế xã Nà Hỳ							
1	Quảng Văn Năm	001362/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ khám chữa bệnh YHCT Trạm Y tế		
2	Mào Văn Cương	0001535/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó Trưởng Trạm phụ trách TYT		
3	Sùng Thị Dứa	001390/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Trạm Y tế		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
4	Lò Thị Quyết	001386/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Trạm Y tế		
5	Lò Văn Thanh	0001788/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
6	Lò Thị Hương	0001707/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
7	Phạm Thị Thu	0001706/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Trạm Y tế		
8	Lò Thị Lan	001367/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
9	Thùng Thị Nga	689/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Dược sỹ Trạm Y tế		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
10	Lò Văn Chính	0013170/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng trạm Y tế		
11	Lò Thị Tâm	0001528/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
12	Lò Thị Ngân	0001540/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Trạm Y tế		
13	Cà Văn Thành	002753/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		Đi học
14	Trần Ngọc Huy	001406/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tin liên tục số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
15	Khoảng Thị Vân	426/CCHN-D-SYT-ĐB	Quản lý thuốc; tư vấn thuốc trạm y tế xã;	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Dược sỹ Trạm Y tế		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
16	Quảng Thị Nga	001342/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
17	Hạng Thị Tổng	003138/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Trạm Y tế		
18	Sùng A Sếnh	001422/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Trạm Y tế		
19	Lầu A Khua	0001544/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng Trạm Y tế		
20	Quảng Thị Nga	001342/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
21	Cà Văn Thành	0001701/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	Sáng: 7h00 - 11h30 Chiều: 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Trưởng Trạm Y tế, người chịu trách nhiệm chuyên môn		
IV. Trạm Y tế xã Mường Chà							

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Hà Đức Thắng	002925/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
2	Nguyễn Thị Hồng Khánh	0001758/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng Trạm Y tế, người chịu trách nhiệm chuyên môn		
3	Lò Thị Vân	0001542/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Trạm Y tế		
4	Lù Văn Phòng	0001537/ĐB-CCHN	Điều dưỡng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Trạm Y tế		
5	Lò Thị Thắm	001384/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Trạm Y tế		
6	Lò Văn Hùng	0001525/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó Trưởng Trạm phụ trách TYT		
7	Lò Thị Phụng	001383/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
8	Lò Văn Tường	0001517/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó Trưởng Trạm Y tế		
9	Chu Thị Tuyền	0001740/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Trạm Y tế		
10	Quảng Thị Dung	0001475/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Trạm Y tế		
11	Ma Seo Chứ	001411/ĐB-CCHN; 1144/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ; Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
12	Hoàng Thị Vân	001381/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
13	Tòng Thị Thơi	0001711/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Trạm Y tế		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
14	Lường Văn Thuận	0001530/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ Trạm Y tế xã		
15	Cà Văn Điện	002580/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ Trạm Y tế xã		
16	Lò Văn Bích	0001532/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
17	Poòng Văn Vận	0002023/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
18	Cà Thị Xóm	0001705/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ Trạm Y tế xã		
19	Lò Văn Đoàn	0001531/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
20	Vàng Thị Dính	0001533/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Trạm Y tế		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
21	Lò Minh Đức	0000260/ĐB-GPHN	Khám chữa bệnh đa khoa	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sỹ Trạm Y tế xã		
22	Khoảng Văn Thiện	000565/ĐB_CCHN 320/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sỹ Trạm Y tế xã		
23	Điền Thị Dung	001426/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Trạm Y tế xã		
IX. Trạm Y tế xã Chà Tở							
1	Khoảng Văn Thương	0001526/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
2	Lường Thị Hồng	0001523/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sỹ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
3	Phan Ngọc Tiến	0001612/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng Trạm Y tế		
4	Lò Thị Thảo	0001545/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Trạm Y tế		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
5	Hoàng Thu Trang	001380/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
6	Chánh A Chua	490/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Dược sĩ Trạm Y tế		
7	Lò Văn Inh	0001559/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
8	Lò Thị Lan	002623/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
9	Lèng Văn Quyết	001338/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 Chiều: 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Y sĩ khám chữa bệnh Trạm Y tế		
10	Lò Thị Loan	0001514/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Trạm Y tế		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Bạc Cẩm Quốc Bảo	003216/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Trạm Y tế		
12	Lò Thị Thiêm	002829/ĐB-CCHN; 177/QĐ-SYT; 213/QĐ-TTYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa xét nghiệm; Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sỹ Trạm Y tế xã		
13	Lò Ngọc Chinh	001364/ĐB-CCHN;1292/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chẩn đoán hình ảnh	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng trạm phụ trách TYT, người chịu trách nhiệm chuyên môn		
XIV. Phòng khám đa khoa Quân Dân y khu vực Ba Chà							
1	Cà Thị Khánh	567/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Dược sỹ Phòng khám ĐKKV		
2	Lò Văn Giang	001341/ĐB-CCHN; 1118/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát, đọc phân tích kết quả xét nghiệm	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng Phòng khám ĐKKV; Người chịu trách nhiệm chuyên môn		
3	Lường Văn Chung	0001522/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Phòng khám ĐKKV		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
4	Lò Cao Cường	0001536/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Phòng khám ĐKKV		
5	Nguyễn Thị Nhung	001385/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Phòng khám ĐKKV		
6	Vừ A Chí	0001704/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	07h00 - 11h30, 13h30 -- 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	KTV xét nghiệm Phòng khám ĐKKV		
7	Nguyễn Quang Huy	001427/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	KTV chẩn đoán hình ảnh Phòng khám ĐKKV		
8	Lò Thị Thiêm	002829/ĐB-CCHN; 177/QĐ-SYT; 213/QĐ-TTYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa xét nghiệm; Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sĩ khám chữa bệnh Phòng khám ĐKKV		
9	Lò Ngọc Chinh	001364/ĐB-CCHN;1292/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chẩn đoán hình ảnh	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sĩ khám chữa bệnh Phòng khám ĐKKV		
10	Đieu Thị Dung	001426/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Phòng khám ĐKKV		
XV. Phòng khám đa khoa khu vực Si Pa Phìn							
1	Lò Văn Thời	002683/ĐB-CCHN; 322/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Trưởng phòng khám; Người chịu trách nhiệm chuyên môn		

Stt	Họ và tên	Số chứng giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
2	Trần Thị Chang	001419/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Phòng khám ĐKKV		
3	Nguyễn Thị Quý	0000110/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Phòng khám ĐKKV		
4	Tòng Thị Phương	0001524/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ sinh Phòng khám ĐKKV		
5	Vũ Như Ngọc	0001764/ĐB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Cử nhân xét nghiệm y học		
6	Lò Thị Thu Hương	0000111/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Điều dưỡng Phòng khám ĐKKV		
7	Lò Văn Vương	587/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc, tủ thuốc Trạm Y tế	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Dược sĩ Phòng khám ĐKKV		
8	Lò Thị Minh	000049/ĐB-GPHN	Khám chữa bệnh đa khoa	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bác sĩ khám chữa bệnh Phòng khám ĐKKV		

5. Danh sách đăng ký người làm việc:

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí làm việc
1	Lê Thị Ngọc	Trung cấp	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Văn thư
2	Lò Văn Xuân	Cao đẳng	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Kỹ thuật thiết bị y tế
3	Đặng Quang Tùng	Đại học	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức Công nghệ thông tin
4	Vũ Thị Nhung	Cao đẳng	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức Công nghệ thông tin
5	Lương Ngọc Lai	Trung cấp	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức Điện nước
6	Lương Trung Giang	Sơ cấp	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Lái xe
7	Nguyễn Văn Hoàng	Sơ cấp	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Lái xe
8	Lò Văn Tư	Sơ cấp	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bảo vệ
10	Trịnh Đình Tiến	Đại học	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức phòng Tài chính - kế toán

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí làm việc
11	Nguyễn Đăng Giang	Đại học	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức phòng Tài chính - kế toán
12	Mùa A Nam	Đại học	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức phòng Tài chính - kế toán
13	Hoàng Thanh Bình	Đại học	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức phòng Tài chính - kế toán
14	Giàng Thị Dí	Trung cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức Phòng dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe
15	Lò Thị Thu	Trung cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức Phòng dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe
16	Lầu A Pó	Trung cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng khoa Truyền nhiễm - kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất
17	Nguyễn Đình Tuyên	Trung cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức khoa Truyền nhiễm - kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất
18	Nguyễn Bá Vương	Trung cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Phó trưởng khoa y tế công cộng – An toàn thực phẩm và dinh dưỡng
19	Mùa A Páo	Trung cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức khoa y tế công cộng – An toàn thực phẩm và dinh dưỡng
20	Nguyễn Văn Quyết	Đại học	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Trưởng khoa y tế công cộng – An toàn thực phẩm và dinh dưỡng
21	Lò Văn Du	Trung cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức khoa y tế công cộng – An toàn thực phẩm và dinh dưỡng
22	Chu Thị Ngọc Ánh	Trung cấp	07h00 - 11h30,	Viên chức khoa y tế công

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí làm việc
			13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	cộng – An toàn thực phẩm và dinh dưỡng
23	Cà Thị Uân	Trung cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ lý
25	Lò Thị Sinh	Sơ cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ lý
28	Quàng Văn Hoa	Sơ cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Bảo vệ
29	Lò Thị Hoa	Sơ cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ lý
30	Giăng Thị Á	Sơ cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ lý
31	Chui Thị Thơm	Sơ cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ lý
32	Lò Thị Ngôi	Sơ cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ lý
33	Hồ Thị Giăng	Sơ cấp	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ lý
34	Thào A Xà	Cao đẳng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức Phòng dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe
35	Trá Thị Dợ	Cao đẳng	07h00 - 11h30, 13h30 – 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức Phòng dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí làm việc
36	Vừ A Tráng	Cao đẳng	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Viên chức Phòng dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe
37	Lò Thị Hiệu	Sơ cấp	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 (Từ thứ 2-6 hàng tuần)	Hộ lý

Nơi nhận:

- Phòng NVYD-Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHNVDĐ.

GIÁM ĐỐC



Ths.Bs. Lê Quang Điện